



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 425 /2019/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 14/08/2019)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu YEG (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 14/08/2019.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 14/08/2019 bao gồm 411 mã chứng khoán (trong đó 279 mã chứng khoán sàn HSX và 132 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 112/2019/QĐ-TGD ngày 18 tháng 07 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 14/08/2019

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	ART
4	ADS	4	BCC
5	AMD	5	BPC
6	ANV	6	BTS
7	APC	7	BVS
8	APG	8	C69
9	ASM	9	CAP
10	ASP	10	CEO
11	AST	11	CIA
12	BBC	12	CPC
13	BCE	13	DAD
14	BFC	14	DAE
15	BIC	15	DBT
16	BID	16	DGC
17	BMC	17	DHP
18	BMI	18	DHT
19	BMP	19	DNP
20	BRC	20	DP3
21	BSI	21	DS3
22	BTP	22	DTD
23	BTT	23	DXP
24	BVH	24	EBS
25	BWE	25	EID
26	C32	26	GMX
27	C47	27	HAT
28	CAV	28	HCC
29	CDC	29	HDA
30	CEE	30	HHC
31	CHP	31	HHG
32	CII	32	HHP
33	CLC	33	HJS
34	CLL	34	HLC
35	CMG	35	HLD
36	CNG	36	HMH
37	COM	37	HOM
38	CRC	38	HTC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
39	CSM	39	HUT
40	CSV	40	HVT
41	CTD	41	ICG
42	CTG	42	IDV
43	CTI	43	INN
44	CTS	44	ITQ
45	CVT	45	KLF
46	D2D	46	KVC
47	DAH	47	L14
48	DBC	48	L61
49	DBD	49	LAS
50	DCL	50	LHC
51	DCM	51	LIG
52	DGW	52	MAC
53	DHA	53	MAS
54	DHC	54	MBS
55	DHG	55	MCC
56	DHM	56	NAG
57	DIC	57	NBC
58	DIG	58	NDN
59	DLG	59	NDX
60	DMC	60	NET
61	DPG	61	NHA
62	DPM	62	NTP
63	DPR	63	NVB
64	DQC	64	ONE
65	DRC	65	PBP
66	DRH	66	PCE
67	DRL	67	PCT
68	DSN	68	PDB
69	DTA	69	PGS
70	DVP	70	PLC
71	DXG	71	PMC
72	EIB	72	PMP
73	ELC	73	PMS
74	EVE	74	PPS
75	EVG	75	PSD
76	FCM	76	PSE

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
77	FCN	77	PTI
78	FIT	78	PVB
79	FLC	79	PVC
80	FMC	80	PVG
81	FPT	81	PVI
82	FRT	82	PVS
83	FTM	83	QHD
84	FTS	84	QTC
85	GAS	85	RCL
86	GDT	86	S55
87	GEX	87	S99
88	GMC	88	SD4
89	GMD	89	SD5
90	GSP	90	SD6
91	GTN	91	SD9
92	HAH	92	SDT
93	HAP	93	SEB
94	HAR	94	SED
95	HAX	95	SFN
96	HBC	96	SGC
97	HCD	97	SHB
98	HCM	98	SHN
99	HDB	99	SJE
100	HDC	100	SLS
101	HDG	101	TA9
102	HHS	102	TC6
103	HII	103	TDN
104	HPG	104	TDT
105	HPX	105	THT
106	HQC	106	TIG
107	HSG	107	TJC
108	HSL	108	TKC
109	HT1	109	TNG
110	HTI	110	TPP
111	HTL	111	TTC
112	HTV	112	TTH
113	HU3	113	TTT
114	HVH	114	TVC
115	IBC	115	V12
116	IDI	116	VC2
117	IJC	117	VC3
118	IMP	118	VC7

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
119	ITA	119	VCC
120	ITC	120	VCG
121	ITD	121	VCS
122	KBC	122	VGS
123	KDC	123	VIT
124	KDH	124	VIX
125	KHP	125	VKC
126	KMR	126	VMC
127	KSB	127	VNC
128	L10	128	VNF
129	LBM	129	VNR
130	LCG	130	VNT
131	LDG	131	VTV
132	LGC	132	WCS
133	LGL		
134	LHG		
135	LIX		
136	LM8		
137	LMH		
138	MBB		
139	MCP		
140	MDG		
141	MHC		
142	MSH		
143	MSN		
144	MWG		
145	NAF		
146	NBB		
147	NCT		
148	NKG		
149	NLG		
150	NNC		
151	NSC		
152	NT2		
153	NTL		
154	NVL		
155	OPC		
156	PAC		
157	PAN		
158	PC1		
159	PDN		
160	PDR		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
161	PET		
162	PGC		
163	PGD		
164	PGI		
165	PHC		
166	PHR		
167	PJT		
168	PLP		
169	PLX		
170	PME		
171	PNJ		
172	POM		
173	POW		
174	PPC		
175	PTB		
176	PVD		
177	PVT		
178	QBS		
179	RAL		
180	RDP		
181	REE		
182	ROS		
183	S4A		
184	SAB		
185	SAM		
186	SBA		
187	SBT		
188	SC5		
189	SCD		
190	SCR		
191	SCS		
192	SFC		
193	SFG		
194	SFI		
195	SHA		
196	SHI		
197	SHP		
198	SII		
199	SJD		
200	SJF		
201	SJS		
202	SKG		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
203	SMB		
204	SMC		
205	SPM		
206	SRC		
207	SRF		
208	SSC		
209	SSI		
210	ST8		
211	STB		
212	STG		
213	STK		
214	SVC		
215	SVI		
216	SZL		
217	TAC		
218	TBC		
219	TCB		
220	TCD		
221	TCH		
222	TCL		
223	TCM		
224	TCO		
225	TCT		
226	TDC		
227	TDG		
228	TDH		
229	TDM		
230	TDW		
231	TEG		
232	THG		
233	THI		
234	TIP		
235	TLD		
236	TLH		
237	TMP		
238	TMS		
239	TMT		
240	TNA		
241	TNC		
242	TNI		
243	TPB		
244	TPC		



Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
245	TRA		
246	TRC		
247	TTB		
248	TV2		
249	TVS		
250	TVT		
251	TYA		
252	UIC		
253	VAF		
254	VCB		
255	VCI		
256	VDP		
257	VDS		
258	VFG		
259	VGC		
260	VHC		
261	VHM		
262	VIC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
263	VIP		
264	VJC		
265	VMD		
266	VND		
267	VNE		
268	VNM		
269	VNS		
270	VPB		
271	VPH		
272	VPI		
273	VPS		
274	VRC		
275	VRE		
276	VSC		
277	VSI		
278	VTO		
279	YBM		

